

# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## NGHỊ ĐỊNH

### Quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn

Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 3 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026;

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn.<sup>1</sup>*

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 253/2025/QH15 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;”*

<sup>2</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định

Nghị định này quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Đối tượng mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng bao gồm:

- a) Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo;
- b) Khách hàng sử dụng điện lớn;
- c) <sup>3</sup> Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm.

2. Đối tượng mua bán điện trực tiếp thông qua Lưới điện quốc gia bao gồm:

a) Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo từ gió hoặc mặt trời hoặc sinh khối có công suất từ 10 MW trở lên đấu nối vào hệ thống điện quốc gia trực tiếp tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

b) <sup>4</sup> Khách hàng sử dụng điện lớn phục vụ mục đích sản xuất hoặc khách hàng sử dụng điện lớn để sử dụng cho hoạt động của các trung tâm dữ liệu hoặc khách hàng sử dụng điện lớn để sử dụng cho trạm, trụ sạc điện, tủ đổi pin xe điện phục vụ mục đích kinh doanh dịch vụ sạc điện cho phương tiện giao thông sử dụng điện mua điện từ Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực và các đơn vị bán lẻ điện đấu nối cấp điện áp từ 22 kV trở lên;

c) <sup>5</sup> Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do).

3. Các đối tượng khác:

- a) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

---

chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>3</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>4</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>5</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

- b) Đơn vị truyền tải điện;
- c) Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực và các Đơn vị bán lẻ điện khác;
- d) Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chu kỳ giao dịch là 30 phút, tính từ thời điểm bắt đầu của mỗi 30 phút trong ngày giao dịch.
2. Công ty Điện lực là Công ty trực thuộc, công ty con của Tổng công ty Điện lực.
3. <sup>6</sup> Điện mặt trời mái nhà là điện được sản xuất từ các tấm quang điện theo nguyên lý biến đổi từ quang năng thành điện năng, được lắp đặt trên mái của công trình xây dựng là nhà hoặc có kết cấu dạng nhà, kết nối với thiết bị điện và phục vụ cho hoạt động phát điện.
4. Điện năng giao nhận là toàn bộ điện năng Bên bán giao cho Bên mua phục vụ cho việc thanh toán giữa Bên bán và Bên mua.
5. <sup>7</sup> Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo là đơn vị điện lực sở hữu nhà máy điện hoặc nguồn điện năng lượng tái tạo quy định tại khoản 14 Điều 4 Luật Điện lực số 61/2024/QH15.
6. <sup>8</sup> Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm là đơn vị điện lực được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm này.
7. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện là đơn vị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện theo quy định tại Luật Điện lực (hiện nay là Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia - NSMO).

<sup>6</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>7</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>8</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

8. Hợp đồng mua bán điện trên thị trường giao ngay là hợp đồng áp dụng cho việc mua bán điện của từng nhà máy điện bao gồm các nội dung chính quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

9. Khách hàng sử dụng điện là cơ quan, tổ chức, cá nhân mua điện để sử dụng, không bán lại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

10. Khách hàng sử dụng điện lớn là khách hàng sử dụng điện có công suất và sản lượng tiêu thụ lớn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương phù hợp với từng thời kỳ phát triển của hệ thống điện.

11.<sup>9</sup> Lưới điện kết nối riêng là lưới điện được đầu tư, lắp đặt, xây dựng và vận hành để bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm, bao gồm:

a) Hệ thống đường dây tải điện trên không hoặc cáp điện ngầm, máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ được liên kết với nhau để truyền dẫn điện;

b) Lưới điện kết nối nguồn điện mặt trời mái nhà đến điểm nhận điện của bên mua điện.

12. Lưới điện quốc gia là hệ thống đường dây tải điện trên không hoặc cáp điện ngầm, máy biến áp và trang thiết bị phụ trợ được liên kết với nhau để truyền dẫn điện trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

13. Năm N là năm hiện tại, được tính theo năm dương lịch.

14. Năm N+1 là năm liền kề sau năm hiện tại, được tính theo năm dương lịch.

15. Năm N-1 là năm liền kề trước năm hiện tại, được tính theo năm dương lịch.

16. Năm N-2 là năm liền trước năm N-1, được tính theo năm dương lịch.

17.<sup>10</sup> Sản lượng điện dư là:

a) Phần sản lượng điện của đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, bao gồm sản lượng điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo và sản lượng điện từ hệ thống lưu trữ điện (nếu có) phát vào lưới điện quốc gia, lưới điện của các mô hình khu, cụm khi không bán hết cho khách hàng sử dụng điện lớn thông qua lưới điện kết nối riêng;

<sup>9</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>10</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

b) Phần sản lượng điện của đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, bao gồm sản lượng điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo và sản lượng điện từ hệ thống lưu trữ điện (nếu có) phát vào lưới điện quốc gia khi không bán hết cho đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm thông qua lưới điện kết nối riêng;

c) Phần sản lượng điện của đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trong trường hợp đơn vị này đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo bán điện cho khách hàng sử dụng điện lớn theo cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng), bao gồm sản lượng điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo và sản lượng điện từ hệ thống lưu trữ điện (nếu có) phát vào lưới điện quốc gia khi không bán hết cho các khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm này; được xác định là sản lượng đo đếm tại điểm giao, nhận điện giữa đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm và Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực theo chiều phát lên lưới điện quốc gia cho mỗi chu kỳ thanh toán.

18. Tháng M là tháng hiện tại, được tính theo tháng dương lịch.

19. Tháng M-1 là tháng liền trước tháng hiện tại, được tính theo tháng dương lịch.

20. Tổng công ty Điện lực là Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tổng công ty Điện lực miền Nam, Tổng công ty Điện lực miền Trung, Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh.

21.<sup>11</sup> Mô hình khu, cụm là khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu đô thị, khu thương mại tự do.

22.<sup>12</sup> Thiết bị bật tắt phát ngược (tên tiếng Anh là Zero-Export) là một thiết bị có chức năng điều khiển được thiết kế để cho phép (chế độ tắt chống phát ngược) hoặc ngăn chặn (chế độ bật chống phát ngược) phát công suất hữu công lên lưới điện theo cơ chế bật hoặc tắt. Thiết bị này có thể được tích hợp trong bộ chuyển đổi nghịch lưu (Inverter) hoặc được tích hợp trong thiết bị giám sát, điều khiển hoặc là một thiết bị độc lập.

<sup>11</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>12</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

23.<sup>13</sup> Trung tâm dữ liệu là cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin toàn diện được thiết kế đặc biệt để lưu trữ, xử lý và phân tích dữ liệu quy mô lớn, phức tạp bao gồm máy chủ, thiết bị lưu trữ, mạng lưới kết nối thông tin, các hệ thống phụ trợ, phần mềm bảo đảm khả năng hoạt động liên tục và an toàn cho các ứng dụng và dịch vụ số quy mô lớn.

#### **Điều 4. Các cơ chế mua bán điện trực tiếp<sup>14</sup>**

Mua bán điện trực tiếp là hoạt động mua bán điện được thực hiện giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm thực hiện thông qua các hình thức sau:

1. Mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng là hoạt động giao kết hợp đồng mua bán điện và giao nhận điện năng trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm theo quy định tại Chương II Nghị định này, bao gồm:

a) Hoạt động mua bán điện giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn;

b) Hoạt động mua bán điện giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm;

c) Hoạt động mua bán điện giữa đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm và khách hàng sử dụng điện lớn trong trường hợp đơn vị bán lẻ điện đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo để bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện lớn.

2. Mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia là hoạt động giao kết hợp đồng mua bán điện và giao nhận điện năng giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) và các đơn vị có liên quan theo quy định tại Chương III Nghị định này, bao gồm:

a) Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo bán toàn bộ điện năng sản xuất trên thị trường điện giao ngay của thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

b) Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) ký hợp đồng kỳ hạn điện với đơn vị phát điện năng lượng tái tạo;

<sup>13</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>14</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

c) Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực.

3. Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm thực hiện mua bán điện trực tiếp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực để mua điện năng đáp ứng nhu cầu sử dụng điện phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan.

**Điều 5. <sup>15</sup> Các yêu cầu chung đối với đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm**

1. Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trong trường hợp đơn vị này đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo bán điện cho khách hàng sử dụng điện lớn theo cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng) <sup>16</sup> phải tuân thủ quy định của pháp luật về: quy hoạch, đầu tư (thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư công trình nguồn điện, bao gồm sự phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh trong đó có nội dung về phương án phát triển mạng lưới cấp điện, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương nơi có công trình thực hiện và các quyết định điều chỉnh (nếu có)); quy định về cấp giấy phép hoạt động điện lực (thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư công trình nguồn điện); quy định về an toàn điện trong xây dựng, vận hành (phát điện, truyền tải điện, phân phối điện) và an toàn trong sử dụng điện; quy định về xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và an toàn phòng chống cháy, nổ; quy định tại hợp đồng mua bán điện; quy định về mua bán điện và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. <sup>17</sup> Khách hàng sử dụng điện lớn có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này và các quy định sau:

<sup>15</sup> Tên Điều này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>16</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trong trường hợp đơn vị này đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo bán điện cho khách hàng sử dụng điện lớn theo cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng)” được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>17</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo

a) Tại thời điểm bắt đầu tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp (năm N):

Đối với khách hàng sử dụng điện lớn đã sử dụng điện từ 12 tháng trở lên: tổng sản lượng điện tiêu thụ bình quân tháng trong 12 tháng gần nhất (xác định căn cứ trên tổng sản lượng điện mua từ một Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm) không thấp hơn mức sản lượng tiêu thụ điện của khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định.

Đối với khách hàng sử dụng điện lớn có thời gian sử dụng điện dưới 12 tháng: Sản lượng điện đăng ký tính theo sản lượng tiêu thụ điện dự kiến hàng tháng mua từ một Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm không thấp hơn mức sản lượng tiêu thụ điện của khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định.

b) Tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp năm N+1:

Đối với khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp dưới 12 tháng (tính tới ngày 01 tháng 11 năm N): được tiếp tục tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp năm N+1.

Đối với khách hàng sử dụng điện lớn đã tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp từ 12 tháng trở lên (tính tới ngày 01 tháng 11 năm N): phải có sản lượng tiêu thụ điện bình quân tháng từ tháng 11 năm N-1 đến hết tháng 10 năm N (xác định căn cứ trên tổng sản lượng điện mua từ một Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm) không thấp hơn mức sản lượng tiêu thụ điện của khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định.

3.<sup>18</sup> Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này và các quy định sau:

a) Tại thời điểm bắt đầu tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp (năm N):

Đối với đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm đã mua điện từ 12 tháng trở lên: tổng sản lượng điện mua bình quân tháng trong 12 tháng gần nhất (xác định căn cứ trên tổng sản lượng điện mua từ một Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực) không thấp hơn mức sản lượng tiêu thụ điện của khách hàng sử dụng

---

và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>18</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định.

Đối với đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm có thời gian mua điện dưới 12 tháng: Sản lượng điện đăng ký tính theo sản lượng tiêu thụ điện dự kiến hằng tháng mua từ một Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực không thấp hơn mức sản lượng tiêu thụ điện của khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định.

b) Tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp năm N+1:

Đối với đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp dưới 12 tháng (tính tới ngày 01 tháng 11 năm N): được tiếp tục tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp năm N+1.

Đối với đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm đã tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp từ 12 tháng trở lên (tính tới ngày 01 tháng 11 năm N): phải có sản lượng điện mua bình quân tháng từ tháng 11 năm N-1 đến hết tháng 10 năm N (xác định căn cứ trên tổng sản lượng điện mua từ một Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, đơn vị phát điện năng lượng tái tạo) không thấp hơn mức sản lượng tiêu thụ điện của khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định.

## Chương II

### MUA BÁN ĐIỆN TRỰC TIẾP QUA LƯỚI ĐIỆN KẾT NỐI RIÊNG

**Điều 6. Nguyên tắc mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng**

1. Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm<sup>19</sup> thực hiện mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng theo các nguyên tắc sau đây:

a) Hợp đồng mua bán điện giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm<sup>20</sup> do hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 44 của Luật Điện lực và quy định khác của pháp luật có liên quan, bao gồm các nội dung chính sau: Thông tin của các bên; mục đích sử dụng; tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ; quyền và nghĩa vụ của các bên; giá điện, phương thức và thời hạn thanh toán; điều kiện chấm dứt hợp

<sup>19</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm” được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>20</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm” được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

đồng; trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; thời hạn của hợp đồng; trách nhiệm đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành lưới điện kết nối riêng; các nội dung khác do hai bên thỏa thuận;

b)<sup>21</sup> Giá điện tại hợp đồng mua bán điện do bên bán điện và bên mua điện đàm phán, thỏa thuận.

2.<sup>22</sup> Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này, sản lượng điện dư và giá mua bán sản lượng điện dư giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trong trường hợp đơn vị này đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo bán điện cho khách hàng sử dụng điện lớn theo cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng) và Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá mức giá tối đa của khung giá phát điện loại hình tương ứng.

3.<sup>23</sup> Sản lượng điện dư của đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trong trường hợp đơn vị này đầu tư nguồn điện mặt trời mái nhà bán điện cho khách hàng sử dụng điện lớn theo cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng) đầu tư, lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà bán cho Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực không quá 50% sản lượng điện thực phát. Giá mua bán sản lượng điện dư là giá điện năng thị trường điện bình quân của năm trước liền kề do đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố nhưng không cao hơn mức giá tối đa của khung giá phát điện của loại hình điện mặt trời mặt đất tương ứng.

4.<sup>24</sup> Trường hợp đơn vị phát điện năng lượng tái tạo đầu tư, lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện lớn nằm

<sup>21</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>22</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>23</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>24</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

trong các mô hình khu, cụm và bán sản lượng điện dư cho đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm, phần sản lượng điện dư và giá mua bán sản lượng điện dư do hai bên đàm phán, thỏa thuận.

5. Ngoài các hoạt động mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng quy định tại các khoản 1 Điều này, để đảm bảo cung cấp đủ điện theo nhu cầu sử dụng điện, Khách hàng sử dụng điện lớn được mua điện từ Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm theo quy định hiện hành.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo**

1. Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Điều 59 của Luật Điện lực và các quy định sau đây:

a) Thực hiện các quy định về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia, hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành;

b) Thực hiện các quy định về an toàn trong phát điện quy định tại Điều 71 của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn;

c) Thực hiện các quy định về an toàn trong truyền tải điện, phân phối điện quy định tại Điều 72 của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn;

d) Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, an toàn điện công trình điện và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ)<sup>25</sup> Đầu tư, trang bị thiết bị đo đếm, thiết bị bật tắt phát ngược (nếu có), phương tiện thu thập, giám sát và điều khiển.

2. Ngoài các trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này, Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo đầu tư, lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm có trách nhiệm thỏa thuận với Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm về chi phí cung cấp dịch vụ sử dụng lưới điện trong phạm vi các mô hình khu, cụm phù hợp với quy định của pháp luật.

3.<sup>26</sup> Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo đầu tư, lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà bán điện trực tiếp cho khách hàng sử dụng điện lớn không phải thực hiện thủ tục đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà.

<sup>25</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>26</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng

## **Điều 8. Trách nhiệm của Khách hàng sử dụng điện lớn**

1. Khách hàng sử dụng điện lớn có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Điều 66 của Luật Điện lực và các quy định sau đây:

a) Thực hiện các quy định về an toàn trong sử dụng điện quy định tại Điều 73 và Điều 74 của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

b) Trường hợp khách hàng sử dụng điện lớn đầu tư, quản lý vận hành trạm điện và hạ tầng lưới điện, khách hàng sử dụng điện lớn có trách nhiệm tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện; tuân thủ quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực và có đội ngũ quản lý, vận hành lưới điện được đào tạo về chuyên ngành điện; được huấn luyện, sát hạch và cấp thẻ an toàn điện theo quy định.

2. Ngoài các trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này, Khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm mua điện trực tiếp từ Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo đầu tư, lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà có trách nhiệm thỏa thuận, thống nhất để sửa đổi hợp đồng mua bán điện hiện hữu với Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm để đảm bảo cung cấp sản lượng điện theo nhu cầu của Khách hàng sử dụng điện lớn.

### **Điều 8a. Trách nhiệm của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm<sup>27</sup>**

1. Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Điều 63 Luật Điện lực và các quy định sau đây:

a) Tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng sử dụng điện lớn trong các mô hình khu, cụm, đơn vị phát điện năng lượng tái tạo đầu tư, lắp đặt bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng cho khách hàng sử dụng điện lớn trong các mô hình khu, cụm tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp theo quy định pháp luật;

b) Tuân thủ các quy định về điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia, hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành;

c) Chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện mua bán điện trực tiếp trong khu vực quản lý bảo đảm tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện; tuân thủ quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực. Trường hợp phát hiện vi phạm, thông báo đến cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định;

---

điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>27</sup> Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

d) Thỏa thuận, thống nhất để sửa đổi hợp đồng mua bán điện hiện hữu với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực để mua điện năng đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của các khách hàng sử dụng điện trong các mô hình khu, cụm này.

2. Trường hợp khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm có văn bản thông báo gửi đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm về việc mua điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng từ đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, trong thời hạn 07 ngày, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm có trách nhiệm thỏa thuận, thống nhất với khách hàng sử dụng điện lớn về:

a) Sửa đổi hợp đồng mua bán điện hiện hữu;

b) Chi phí sử dụng lưới điện hằng tháng trong phạm vi các mô hình khu, cụm căn cứ sản lượng điện thực tế mua hằng tháng thông qua hợp đồng mua bán điện trực tiếp của khách hàng sử dụng điện lớn và mức chênh lệch giữa giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện và giá bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện lớn theo quy định về thực hiện giá bán điện hiện hành;

c) Phương án đầu nối từ nguồn điện năng lượng tái tạo của đơn vị phát điện năng lượng tái tạo.

3. Trường hợp đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm mua điện trực tiếp từ đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, đơn vị bán lẻ điện này có trách nhiệm thỏa thuận và thực hiện phân bổ sản lượng điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo cho khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm này có nhu cầu mua điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo. Việc phân bổ sản lượng điện phải bảo đảm tổng sản lượng điện phân bổ không vượt quá sản lượng điện đơn vị bán lẻ điện này mua từ đơn vị phát điện năng lượng tái tạo.

4. Ngoài các trách nhiệm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo bán điện cho khách hàng sử dụng điện lớn theo cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng thực hiện trách nhiệm của đơn vị phát điện năng lượng tái tạo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

### **Chương III**

## **MUA BÁN ĐIỆN TRỰC TIẾP THÔNG QUA LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA**

### **Mục 1.**

## **ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO BÁN ĐIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN GIAO NGAY**

**Điều 9. Hợp đồng mua bán điện giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo có trách nhiệm thỏa thuận và ký kết hợp đồng mua bán điện trên thị trường điện giao ngay theo các nội dung chính quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Ngoài các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo được bổ sung nội dung khác của hợp đồng mua bán điện trên thị trường điện giao ngay để làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên nhưng không trái với quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 10. Chào giá, lập lịch huy động, tính toán thanh toán, kiểm tra đối soát bảng kê thanh toán**

1. Hoạt động chào giá của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo để chào bán toàn bộ công suất vào thị trường điện giao ngay trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh được thực hiện theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

2. Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo dự báo công suất của nhà máy điện trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới theo quy định về dự báo năng lượng tái tạo tại Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

3. Căn cứ bản chào giá ngày tới, bản chào giá chu kỳ giao dịch tới của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm so sánh, đối chiếu với giá trị công suất dự báo từ các nguồn dự báo độc lập khác, lập lịch huy động các nhà máy điện theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm lập bảng kê tính toán khoản doanh thu của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo trên thị trường điện giao ngay trong chu kỳ giao dịch, chu kỳ thanh toán và công bố theo thời gian biểu tại Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

5. Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo có trách nhiệm kiểm tra, đối soát, xác nhận bảng kê trên Trang thông tin điện tử thị trường điện theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

**Điều 11. Giá thị trường điện giao ngay**

Giá thị trường điện giao ngay là giá thị trường điện toàn phần được xác định trong từng chu kỳ giao dịch của thị trường điện giao ngay và được xác định bằng tổng của giá điện năng thị trường và giá công suất thị trường theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

**Điều 12. Thanh toán của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo**

Khoản thanh toán của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo bán điện trên thị trường điện giao ngay được xác định theo công thức sau:

$$R_g = \sum_{i=1}^I Q_{mq(t)} \times FMP_{(t)}$$

Trong đó:

- $R_g$ : Tổng các khoản thanh toán điện năng thị trường trong chu kỳ thanh toán (đồng);
- $Q_{mq(i)}$ : Sản lượng điện năng đo đếm của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo trong chu kỳ giao dịch  $i$  (kWh);
- $i$ : Chu kỳ giao dịch thứ  $i$  trong chu kỳ thanh toán;
- $I$ : Tổng số chu kỳ giao dịch trong chu kỳ thanh toán;
- $FMP_{(i)}$ : Giá thị trường điện giao ngay trong chu kỳ giao dịch  $i$  (đồng/kWh).

### **Điều 13. Trình tự, thủ tục thanh toán**

1. Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hoặc đơn vị được ủy quyền) thực hiện các công tác lập, công bố, đối soát xác nhận bảng kê trên thị trường điện giao ngay theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

2. Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hoặc đơn vị được ủy quyền) thực hiện thanh toán bao gồm: lập hồ sơ thanh toán, hiệu chỉnh hóa đơn, thanh toán, hiệu chỉnh thanh toán và các công tác khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện đã ký giữa hai bên.

### **Mục 2.**

## **KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN LỚN, ĐƠN VỊ BÁN LẺ ĐIỆN TẠI CÁC MÔ HÌNH KHU, CỤM (TRỪ KHU ĐÔ THỊ, KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO)<sup>28</sup> MUA ĐIỆN TỪ TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC, CÔNG TY ĐIỆN LỰC**

### **Điều 14. Nguyên tắc chung**

1. Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>29</sup> mua điện từ các Tổng công ty Điện lực (hoặc đơn vị được ủy quyền, phân cấp), Công ty Điện lực để đáp ứng toàn bộ nhu cầu sử dụng điện.

<sup>28</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” được bổ sung theo quy định tại khoản 25 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>29</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

2. Trường hợp sản lượng tiêu thụ điện của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc sản lượng mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền trong một chu kỳ giao dịch không lớn hơn sản lượng thực phát của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo đã được phân bổ cho Khách hàng sử dụng điện lớn (đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>30</sup>) và quy đổi về điểm giao nhận của Khách hàng sử dụng điện lớn (đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>31</sup>) trong chu kỳ giao dịch đó, toàn bộ sản lượng tiêu thụ điện của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc sản lượng mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền thanh toán theo các thành phần chi phí sau đây:

a) Chi phí điện năng theo giá thị trường điện giao ngay áp dụng cho Đơn vị mua buôn điện theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành có tính tới tổn thất điện năng trên lưới điện truyền tải và lưới điện phân phối;

b) Chi phí sử dụng dịch vụ hệ thống điện, bao gồm các dịch vụ sau: truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện, điều hành - quản lý ngành;

c) Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Trường hợp sản lượng tiêu thụ điện của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc sản lượng mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền trong một chu kỳ giao dịch lớn hơn sản lượng thực phát của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo đã được phân bổ cho Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>32</sup>

<sup>30</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>31</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>32</sup> Cụm từ “(hoặc đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm)” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

được ủy quyền) và quy đổi về điểm giao nhận của Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>33</sup> được ủy quyền) trong chu kỳ giao dịch đó, toàn bộ sản lượng tiêu thụ điện của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc sản lượng mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền thực hiện thanh toán như sau:

a) Phần sản lượng tiêu thụ điện của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc sản lượng mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền không cao hơn sản lượng thực phát của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo đã được phân bổ cho Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền và quy đổi về điểm giao nhận của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền trong chu kỳ giao dịch đó được thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b)<sup>34</sup> Phần sản lượng tiêu thụ điện của khách hàng sử dụng điện lớn chênh lệch so với sản lượng điện mua từ đơn vị phát điện năng lượng tái tạo quy đổi về điểm giao nhận được thanh toán bằng giá bán lẻ điện áp dụng cho nhóm khách hàng tương ứng về đối tượng, mục đích sử dụng, cấp điện áp và thời gian sử dụng điện trong ngày theo Quy định về giá bán điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành. Phần sản lượng điện tiêu thụ của đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) chênh lệch so với sản lượng điện mua từ đơn vị phát điện năng lượng tái tạo được thanh toán theo giá bán buôn điện theo quy định về giá bán điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

**Điều 15. Hợp đồng mua bán điện giữa Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>35</sup> với các Tổng công ty Điện lực, Công ty điện lực**

<sup>33</sup> Cụm từ “(hoặc đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm)” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>34</sup> Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 10 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>35</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

1. Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>36</sup> và Tổng công ty Điện lực (hoặc đơn vị được ủy quyền, phân cấp), Công ty Điện lực đàm phán, thỏa thuận và ký kết Hợp đồng mua bán điện theo các nội dung chính quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Ngoài các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này, Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>37</sup> và Tổng công ty Điện lực (hoặc đơn vị được ủy quyền, phân cấp), Công ty Điện lực được bổ sung nội dung khác của hợp đồng mua bán điện để làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên nhưng không trái với quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 16. Thanh toán giữa Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>38</sup> và Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực**

1. Tổng chi phí mua điện của Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>39</sup> từ Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực trong mỗi kỳ thanh toán của năm N theo Hợp đồng mua bán điện ký kết giữa hai bên được xác định theo công thức sau:

<sup>36</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>37</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại khoản 11 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>38</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>39</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

$$C_{KH} = C_{DN} + C_{DPPA} + C_{CL} + C_{BL}$$

Trong đó:

$C_{KH}$ : Tổng chi phí mua điện của Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>40</sup> từ Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực (đồng);

$C_{DN}$ : Chi phí điện năng thanh toán theo giá thị trường điện (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này;

$C_{DPPA}$ : Chi phí sử dụng dịch vụ hệ thống điện (đồng), được xác định theo quy định tại khoản 4 Điều này;

$C_{CL}$ : Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch (đồng), được xác định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này;

$C_{BL}$ : Chi phí mua điện trong mỗi chu kỳ giao dịch theo giá bán lẻ điện quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định này (đồng), cụ thể:

$$C_{BL} = \sum_{i=1}^I (Q_{KH(i)} - Q_{KHhc(i)}) \times P_{BL(i)}$$

Trong đó:

$P_{BL(i)}$ : Giá bán lẻ điện hiện hành trong chu kỳ giao dịch  $i$  do Bộ Công Thương ban hành (đồng/kWh);

$Q_{KH(i)}$ :<sup>41</sup> Sản lượng tiêu thụ thực tế của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc sản lượng mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) trong chu kỳ  $i$  (kWh);

$Q_{KHhc(i)}$ :<sup>42</sup> Điện năng tiêu thụ hiệu chỉnh của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc sản lượng mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ

<sup>40</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>41</sup> Định nghĩa về  $Q_{KH(i)}$  được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>42</sup> Định nghĩa về  $Q_{KHhc(i)}$  được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

khu đô thị, khu thương mại tự do) trong chu kỳ giao dịch  $i$  (kWh), được xác định như sau:

$$Q_{KHhc(i)} = \text{MIN} (Q_{KH(i)}; Q_{m(i)})$$

Trong đó  $Q_{m(i)}$ <sup>43</sup> là sản lượng thực phát của đơn vị phát điện năng lượng tái tạo quy đổi về điểm giao nhận điện của khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do), được xác định như sau:

$$Q_{m(i)} = \frac{Q_{mq(i)}}{k \times K_{PP}} \times \delta$$

Trong đó:

$Q_{mq(i)}$ : Sản lượng điện năng đo đếm của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo trong chu kỳ giao dịch ( $i$ );

$k$ : Hệ số quy đổi theo tổn thất điện năng trong chu kỳ giao dịch  $i$  được tính toán và xác định theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành;

$K_{PP}$ : Hệ số quy đổi theo tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối trong năm  $N$ , xác định tại khoản 3 Điều này.

$\delta$ : Tỷ lệ phần trăm (%) sản lượng điện năng Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo thống nhất phân bổ cho Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>44</sup> trong chu kỳ giao dịch  $i$ , xác định theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 26 Nghị định này.

2. Thành phần chi phí điện năng theo giá thị trường điện trong mỗi kỳ thanh toán của năm  $N$  ( $C_{DN}$ ) được xác định theo công thức sau:

$$C_{DN} = \sum_{i=1}^I Q_{KHhc(i)} \times CFMP_{(i)} \times K_{PP}$$

Trong đó:

<sup>43</sup> Định nghĩa về  $Q_{m(i)}$  được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>44</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

$i$ : Chu kỳ giao dịch thứ  $i$  trong kỳ thanh toán (tương ứng với chu kỳ giao dịch của thị trường điện giao ngay);

$I$ : Tổng số chu kỳ giao dịch của kỳ thanh toán;

$Q_{KHhc(i)}$ :<sup>45</sup> Điện năng tiêu thụ hiệu chỉnh của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc sản lượng mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) trong chu kỳ giao dịch  $i$  (kWh), được xác định như sau:

$$Q_{KHhc(i)} = \text{MIN} (Q_{KH(i)}; Q_{m(i)})$$

$CFMP_{(i)}$ : Giá mua điện của Tổng công ty Điện lực trên thị trường điện giao ngay trong chu kỳ giao dịch  $i$  (đồng/kWh), xác định theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành;

$K_{PP}$ : Hệ số quy đổi theo tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối năm  $N$ , xác định theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Hệ số quy đổi theo tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối ( $K_{PP}$ ) trong năm  $N$  được xác định theo phương pháp sau (sử dụng số liệu tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối của Tổng công ty Điện lực năm  $N-2$  để tính toán):

a) Trường hợp Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>46</sup> mua điện ở cấp điện áp từ 22kV đến dưới 110kV,  $K_{PP}$  được xác định theo công thức sau:

$$K_{PP} = \frac{1}{1 - L_{HV}} \times \frac{1}{1 - L_{MV}}$$

Trong đó:

$L_{HV}$  (%): Tỷ lệ tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối tại cấp điện áp từ 110kV trở lên năm  $N-2$ ;

$L_{MV}$  (%): Tỷ lệ tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối từ 22kV đến dưới 110kV năm  $N-2$ .

<sup>45</sup> Định nghĩa về  $Q_{KHhc(i)}$  được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>46</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

b) Trường hợp Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>47</sup> mua điện ở cấp điện áp từ 110kV trở lên,  $K_{PP}$  được xác định theo công thức sau:

$$K_{PP} = \frac{1}{1 - L_{HV}}$$

Trong đó:

$L_{HV}$  (%): Tỷ lệ tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối tại cấp điện áp từ 110kV trở lên năm N-2.

4. Chi phí sử dụng dịch vụ hệ thống điện ( $C_{DPPA}$ ) được xác định theo công thức sau:

$$C_{DPPA} = \sum_{i=1}^I Q_{KHhc(i)} \times C_{DPPAdv}$$

Trong đó:

i: Chu kỳ giao dịch thứ i trong chu kỳ thanh toán (tương ứng với chu kỳ giao dịch của thị trường điện giao ngay);

I: Tổng số chu kỳ giao dịch của chu kỳ thanh toán;

$Q_{KHhc(i)}$ :<sup>48</sup> Điện năng tiêu thụ hiệu chỉnh của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc sản lượng mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) trong chu kỳ giao dịch i (kWh), được xác định như sau:

$$Q_{KHhc(i)} = \text{MIN} (Q_{KH(i)}; Q_{m(i)})$$

$C_{DPPAdv}$ : Chi phí sử dụng dịch vụ hệ thống điện tính cho một đơn vị điện năng của năm N (đồng/kWh), bao gồm chi phí sử dụng các dịch vụ: truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ vận hành hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, điều hành - quản lý ngành và được xác định bằng tổng chi phí và lợi nhuận của các khâu truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện lực, điều hành - quản lý ngành chia cho tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công

<sup>47</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>48</sup> Định nghĩa về  $Q_{KHhc(i)}$  được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

ty Điện lực với số liệu tính toán được lấy bằng các số liệu tương ứng tại phương án giá bán lẻ điện bình quân hằng năm của năm N do Tập đoàn Điện lực Việt Nam xây dựng và đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, rà soát và cho ý kiến theo quy định tại Cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân do Chính phủ ban hành.

Trường hợp chưa có phương án giá bán lẻ điện bình quân hằng năm của năm N do Tập đoàn Điện lực Việt Nam xây dựng và được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, rà soát và cho ý kiến theo quy định tại Cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân do Chính phủ ban hành, Chi phí  $C_{DPPA_{dv}}$  được tạm tính bao gồm chi phí sử dụng các dịch vụ: truyền tải điện, phân phối - bán lẻ điện, điều độ vận hành hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, điều hành - quản lý ngành trên cơ sở các số liệu theo kết quả chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-2 được công bố công khai với lợi nhuận các khâu này được xác định bằng vốn chủ sở hữu nhân với tỷ suất lợi nhuận tương ứng tại phương án giá bán lẻ điện bình quân hiện hành năm N-2 và chia cho tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực tại phương án giá bán lẻ điện bình quân hằng năm của năm N-2.

Sau khi số liệu  $C_{DPPA_{dv}}$  tính toán theo phương án giá bán lẻ điện bình quân hằng năm của năm N được công bố, Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>49</sup> và Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực có trách nhiệm quyết toán chi phí sử dụng dịch vụ hệ thống điện cho các kỳ thanh toán đã thực hiện từ đầu năm cho đến trước kỳ thanh toán có số liệu  $C_{DPPA_{dv}}$  tính toán theo phương án giá bán lẻ điện bình quân hằng năm của năm N.

5. Trường hợp phát sinh khoản chênh lệch sản lượng điện năng theo chỉ số đo điện năng và do làm tròn số thập phân trong quá trình tính toán thanh toán trên thị trường điện, việc tính toán chi phí cho phần sản lượng điện năng chênh lệch này được xác định bằng sản lượng điện năng chênh lệch theo từng biểu giá thời gian (3 biểu giá) nhân với giá bán lẻ điện áp dụng cho đối tượng, mục đích sử dụng, cấp điện áp, thời gian sử dụng trong ngày theo Quy định về thực hiện giá bán điện của pháp luật về điện lực (đồng/kWh).

6. Ngoài các chi phí mua điện liên quan đến hoạt động mua bán điện trực tiếp quy định tại Nghị định này, trường hợp giữa Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự

<sup>49</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

do)<sup>50</sup> và Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực có hoạt động mua bán điện khác, thì các bên có trách nhiệm đàm phán, thỏa thuận và thực hiện thanh toán theo quy định tại Hợp đồng mua bán điện đã ký giữa hai bên và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### Mục 3.

## **KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN LỚN, ĐƠN VỊ BÁN LẺ ĐIỆN TẠI MÔ HÌNH KHU, CỤM (TRỪ KHU ĐÔ THỊ, KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO)<sup>51</sup> MUA ĐIỆN TỪ ĐƠN VỊ PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO**

### **Điều 17. Hợp đồng kỳ hạn điện**

1. Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>52</sup> thực hiện đàm phán, ký kết Hợp đồng kỳ hạn điện trên cơ sở các nội dung chính quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Thời hạn của Hợp đồng kỳ hạn điện, giá hợp đồng và sản lượng điện cam kết trong Hợp đồng kỳ hạn điện cho các chu kỳ giao dịch trong tương lai do hai bên thỏa thuận, thống nhất.

3. Giá tham chiếu trong Hợp đồng kỳ hạn điện là giá thị trường điện giao ngay do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện tính toán, công bố theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh được Bộ Công Thương ban hành.

4. Ngoài các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị

<sup>50</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>51</sup> Cụm từ “hoặc đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại khoản 26 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>52</sup> Cụm từ “hoặc đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>53</sup> có quyền bổ sung nội dung khác của Hợp đồng kỳ hạn điện để làm rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên nhưng không trái với quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. <sup>54</sup> Trường hợp đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) giao kết hợp đồng kỳ hạn điện với đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và bán điện cho khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình này:

a) Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm này có trách nhiệm thỏa thuận và thực hiện phân bổ sản lượng điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo (quy đổi tại điểm giao nhận) cho khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm này có nhu cầu mua điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo;

b) Việc phân bổ sản lượng điện quy định tại điểm a khoản này phải bảo đảm tổng sản lượng điện phân bổ không vượt quá sản lượng điện năng mà Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo đã thỏa thuận tại hợp đồng kỳ hạn điện với Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm này.

**Điều 18. Thanh toán giữa Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>55</sup> và Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo**

Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>56</sup> và Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo

<sup>53</sup> Cụm từ “hoặc đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>54</sup> Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>55</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại khoản 14 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>56</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại khoản 14 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

thực hiện tính toán, thanh toán sản lượng điện cam kết trong hợp đồng kỳ hạn điện theo công thức sau:

$$R_c = \sum_{i=1}^I (P_{c(i)} - FMP_{(i)}) \times Q_{c(i)}$$

Trong đó:

$R_c$ : Doanh thu theo hợp đồng kỳ hạn điện trong chu kỳ thanh toán (đồng);

$i$ : Chu kỳ giao dịch thứ  $i$  trong chu kỳ thanh toán;

$I$ : Tổng số chu kỳ giao dịch trong chu kỳ thanh toán;

$P_{c(i)}$ : Giá cam kết trong hợp đồng kỳ hạn điện (đồng/kWh);

$FMP_{(i)}$ : Giá tham chiếu trong Hợp đồng kỳ hạn điện trong chu kỳ giao dịch  $i$  (đồng/kWh);

$Q_{c(i)}$ : Sản lượng điện cam kết trong Hợp đồng kỳ hạn điện trong chu kỳ giao dịch  $i$  (kWh).

#### Mục 4.

### TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

#### Điều 19. Trách nhiệm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

1. Thỏa thuận, ký kết Hợp đồng mua bán điện với Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo khi nhận được văn bản đề nghị bán điện và các tài liệu liên quan từ Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo theo quy định pháp luật có liên quan.

2. Tính toán các thông số quy định tại Điều 16 Nghị định này, bao gồm:

a) Hệ số quy đổi theo tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối ( $K_{PP}$ ) năm  $N$ ;

b) Chi phí sử dụng dịch vụ hệ thống điện tính cho một đơn vị điện năng của năm  $N$  ( $C_{DPPAđv}$ ) áp dụng đối với Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>57</sup> của Tổng công ty Điện lực năm  $N$  theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định này;

c) Trường hợp chi phí sử dụng dịch vụ hệ thống điện tính cho một đơn vị điện năng của năm  $N$  áp dụng đối với Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>58</sup> của

<sup>57</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>58</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung

Tổng công ty Điện lực công bố trước ngày 15 tháng 12 năm N-1 được tính toán theo kết quả kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh điện năm N-2 được công bố công khai, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phương án giá bán lẻ điện bình quân hằng năm của năm N được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, rà soát và cho ý kiến theo Quy định tại cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân do Chính phủ ban hành, cập nhật chi phí sử dụng dịch vụ hệ thống điện tính cho một đơn vị điện năng của năm N quy định tại điểm b khoản này;

d) Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch tính cho một đơn vị điện năng của năm N ( $C_{CLdv}$ ) áp dụng đối với Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>59</sup> của Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực năm N theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Trước ngày 15 tháng 12 năm N-1, báo cáo Bộ Công Thương kết quả tính toán các thông số theo quy định tại khoản 2 Điều này và gửi Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để công bố trên trang thông tin điện tử thị trường điện.

4.<sup>60</sup> Trước ngày 20 tháng 3 năm N, gửi Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thông tin về chi phí sử dụng dịch vụ hệ thống điện trên một đơn vị điện năng ( $C_{DPPAdv}$ ) và chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch trên một đơn vị điện năng ( $P_{CL}$ ) trong 05 năm gần nhất để công bố trên trang thông tin điện tử thị trường điện.

## **Điều 20. Trách nhiệm của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện**

1. Quản trị việc đăng ký tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện

---

một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>59</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>60</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 15 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>61</sup> qua lưới điện quốc gia, đảm bảo tổng công suất năng lượng tái tạo không được vượt quá tổng công suất năng lượng tái tạo theo từng loại hình nguồn điện quy định tại Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được phê duyệt và các văn bản điều chỉnh có liên quan (nếu có).

2. Thực hiện vận hành hệ thống điện và thị trường điện tuân thủ theo Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng; Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia và Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện phân bổ sản lượng thực phát của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo quy đổi cho Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>62</sup> (tại điểm giao nhận) theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này, bảo đảm tổng các giá trị sản lượng điện thực phát (tại điểm giao nhận) phân bổ trong từng chu kỳ giao dịch không vượt quá sản lượng đo đếm của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo trong chu kỳ giao dịch tương ứng.

4. Trước ngày 05 tháng M, công bố danh sách và sản lượng điện năng tiêu thụ tháng M-1 của các Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>63</sup> tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia.

5. Trước ngày 05 tháng M, công bố danh sách và sản lượng điện năng phát tháng M-1 của các Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia.

<sup>61</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>62</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>63</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

6.<sup>64</sup> Trước ngày 15 tháng 11 của năm N, trên cơ sở danh sách khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) không đủ điều kiện tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp năm N+1 do Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực gửi, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện tổng hợp danh sách, báo cáo Bộ Công Thương.

7.<sup>65</sup> Trước ngày 30 tháng 11 năm N, công bố danh sách khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) không đủ điều kiện tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia năm N+1.

8. Trước ngày 20 tháng 01 năm N, thực hiện công bố số liệu giá thị trường điện áp dụng cho đơn vị bán điện (FMP) và giá thị trường điện áp dụng cho đơn vị mua điện (CFMP) của 05 năm vận hành gần nhất.

9. Giám sát và báo cáo Bộ Công Thương các vấn đề phát sinh, các hành vi có dấu hiệu vi phạm trong quá trình thực hiện cơ chế mua bán điện trực tiếp.

### **Điều 21. Trách nhiệm của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo**

1. Đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành thương mại nhà máy điện đảm bảo đúng tiến độ cam kết trong hồ sơ đăng ký tham gia mua bán điện trực tiếp.

2. Đăng ký tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh; tuân thủ Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành.

3. Chấm dứt hợp đồng mua bán điện hiện hữu để tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

4.<sup>66</sup> Ký kết Hợp đồng mua bán điện trên thị trường điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hoặc đơn vị được ủy quyền); ký kết hợp đồng kỳ hạn điện với khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do).

<sup>64</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>65</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>66</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 17 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

5.<sup>67</sup> Thống nhất tỷ lệ phần trăm (%) sản lượng điện đơn vị phát điện năng lượng tái tạo phân bổ cho khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) theo nguyên tắc quy định tại Điều 26 Nghị định này.

6. Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện, các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện mua bán điện trực tiếp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

## **Điều 22. Trách nhiệm của Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực**

1. Thỏa thuận, ký kết Hợp đồng mua bán điện với Khách hàng sử dụng điện lớn tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>68</sup> trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ văn bản đề nghị mua điện và các tài liệu liên quan từ Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>69</sup> theo quy định pháp luật có liên quan.

2. Đầu tư, lắp đặt hệ thống đo đếm điện năng (gồm hệ thống đo đếm chính và hệ thống đo đếm dự phòng), hệ thống thu thập dữ liệu đo đếm từ xa tại các vị trí đo đếm giao nhận điện năng với Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>70</sup> và quản lý, thu thập đầy đủ số liệu đo đếm đồng thời gửi số liệu về Đơn vị vận hành hệ

<sup>67</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 17 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>68</sup> Cụm từ “(hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền)” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>69</sup> Cụm từ “(hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền)” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>70</sup> Cụm từ “(hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền)” được thay thế bằng cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” theo quy định tại điểm a khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

thống điện và thị trường điện để phục vụ tính toán, thanh toán theo quy định, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác.

3.<sup>71</sup> Trước ngày 10 tháng 11 của năm N, rà soát và lập danh sách khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) (trong phạm vi quản lý) không đủ điều kiện tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp năm N+1, gửi Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

4.<sup>72</sup> Trước ngày 15 tháng 11 năm N, báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam tỷ lệ tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối tại cấp điện áp từ 22 kV đến dưới 110 kV và từ 110 kV trở lên năm N-2 của Tổng công ty Điện lực.

5. Theo dõi thông tin về Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>73</sup> tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp (trong phạm vi quản lý).

6. Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện, các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Trước ngày 05 tháng M, tổng hợp và cung cấp thông tin về đơn vị phát điện năng lượng tái tạo đầu tư, lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà đang tham gia và dự kiến tham gia bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện bao gồm:

a) Công suất lắp đặt của nguồn điện mặt trời mái nhà xác định theo công suất của bộ chuyển đổi nghịch lưu (Inverter) (MW);

b) Cấp điện áp đấu nối của nguồn điện mặt trời mái nhà;

c) Sản lượng điện thương phẩm, sản lượng điện dư của nguồn điện mặt trời mái nhà tháng M-1 đối với các đơn vị phát điện năng lượng tái tạo đang tham gia hình thức bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng (MWh).

<sup>71</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>72</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>73</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)” được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

**Điều 23. Trách nhiệm của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)<sup>74</sup>**

1. Trường hợp đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) mua điện trực tiếp từ Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, đơn vị bán lẻ điện có trách nhiệm:

a) Đàm phán, giao kết hợp đồng kỳ hạn điện với Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, trong đó thoả thuận, thống nhất tỷ lệ sản lượng điện năng lượng tái tạo phân bổ theo nguyên tắc quy định tại Điều 26 Nghị định này;

b) Thoả thuận, thống nhất sửa đổi hợp đồng mua bán điện hiện hữu với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực bảo đảm nhu cầu sử dụng điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo của các khách hàng sử dụng điện lớn và nhu cầu sử dụng điện của các khách hàng còn lại trong các mô hình khu, cụm này;

c) Thoả thuận và thực hiện phân bổ sản lượng điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo cho khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm này có nhu cầu mua điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo. Việc phân bổ sản lượng điện phải bảo đảm tổng sản lượng điện phân bổ không vượt quá sản lượng điện đơn vị bán lẻ điện này mua từ đơn vị phát điện năng lượng tái tạo.

2. Trường hợp nhận uỷ quyền của khách hàng sử dụng điện lớn để tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) có trách nhiệm:

a) Đàm phán, giao kết hợp đồng kỳ hạn điện với Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực theo quy định tại Nghị định này;

b) Thoả thuận, thống nhất sửa đổi hợp đồng mua bán điện hiện hữu với khách hàng sử dụng điện lớn trong phạm vi các khu, cụm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và các tài liệu có liên quan theo quy định pháp luật để bảo đảm cung cấp sản lượng điện theo nhu cầu của khách hàng sử dụng điện lớn này; thoả thuận, thống nhất chi phí sử dụng lưới điện hằng tháng cho khách hàng sử dụng điện lớn này căn cứ sản lượng điện tiêu thụ thực tế hằng tháng của khách hàng sử dụng điện lớn và mức chênh lệch giữa giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện và giá bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện lớn theo quy định về thực hiện giá bán điện hiện hành; thoả thuận, thống nhất với khách hàng sử dụng điện lớn về chi phí phát sinh (nếu có) từ các hợp đồng kỳ hạn điện ký với đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực;

<sup>74</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 19 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

c) Thỏa thuận, sửa đổi hợp đồng mua bán điện hiện hữu với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực bảo đảm nhu cầu sử dụng điện của các khách hàng còn lại trong các mô hình khu, cụm này.

3. Trường hợp khách hàng sử dụng điện lớn trong mô hình khu, cụm có văn bản thông báo về việc ký kết hợp đồng mua bán điện trực tiếp với đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và đề nghị phối hợp thực hiện cơ chế mua bán điện trực tiếp, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, đơn vị bán lẻ điện trong các mô hình khu, cụm này có trách nhiệm:

a) Thỏa thuận thống nhất với khách hàng sử dụng điện lớn về việc chấm dứt hợp đồng mua bán điện đã ký giữa hai bên;

b) Thỏa thuận, thống nhất sửa đổi hợp đồng mua bán điện hiện hữu với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực bảo đảm nhu cầu sử dụng điện của các khách hàng còn lại trong các mô hình khu, cụm này;

c) Thỏa thuận, thống nhất chi phí sử dụng lưới điện hằng tháng trong phạm vi các mô hình khu, cụm căn cứ sản lượng điện thực tế mua hằng tháng thông qua hợp đồng mua bán điện trực tiếp của khách hàng sử dụng điện lớn và mức chênh lệch giữa giá bán điện cho đơn vị bán lẻ điện và giá bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện lớn theo quy định về thực hiện giá bán điện hiện hành.

4. Trong quá trình tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp, trường hợp các thông tin theo quy định tại Điều 26 Nghị định này thay đổi, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực.

5. Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện, các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của Khách hàng sử dụng điện lớn**

1. Thống nhất tỷ lệ phần trăm (%) sản lượng điện Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo phân bổ cho Khách hàng sử dụng điện lớn<sup>75</sup> theo nguyên tắc quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 26 Nghị định này.

2. Trường hợp Khách hàng sử dụng điện lớn mua bán điện với Tổng công ty Điện lực (hoặc đơn vị được ủy quyền, phân cấp), Công ty Điện lực:

a) Đàm phán, ký kết Hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực (hoặc đơn vị được ủy quyền, phân cấp), Công ty Điện lực, Hợp đồng kỳ hạn điện với Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo;

<sup>75</sup> Cụm từ “hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền” được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

b) Cung cấp thông tin về tình hình thực hiện, các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3.<sup>76</sup> Khách hàng sử dụng điện lớn trong các mô hình khu, cụm mua bán điện với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định sau:

a) Thống nhất với đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) để sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng mua bán điện hiện hữu bảo đảm cung cấp sản lượng điện theo nhu cầu của khách hàng sử dụng điện lớn quy định tại Điều 23 Nghị định này;

b) Thống nhất với đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm về: chi phí sử dụng lưới điện trong phạm vi các mô hình khu, cụm, chi phí phát sinh (nếu có) từ các hợp đồng kỳ hạn điện ký với đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực quy định tại Nghị định này.

4.<sup>77</sup> Trong quá trình tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp, trường hợp các thông tin theo quy định tại Điều 26 Nghị định này thay đổi, khách hàng sử dụng điện lớn có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực.

#### **Chương IV**

### **TRÌNH TỰ THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

#### **Điều 25. Trình tự tham gia mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng**

1. Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo hoặc Chủ đầu tư dự án phát điện năng lượng tái tạo thực hiện các quy định liên quan đến quy hoạch, đầu tư, xây dựng, cấp giấy phép hoạt động điện lực đối với dự án, công trình nguồn, lưới để bán điện trực tiếp cho Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm<sup>78</sup> tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

<sup>76</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>77</sup> Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 20 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>78</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm” được bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03

2. Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm<sup>79</sup> tự đàm phán, thỏa thuận và ký kết hợp đồng mua bán điện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

3. Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm<sup>80</sup> tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng báo cáo bằng văn bản về việc ký kết hợp đồng mua bán điện với Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo (kèm theo bản sao hợp đồng mua bán điện) tới Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại địa phương như sau:

a) Phương thức gửi: trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính;

b) Nội dung chính bao gồm: Thông tin về việc ký hợp đồng mua bán điện trực tiếp giữa Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm<sup>81</sup> và Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo; thông tin của Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm<sup>82</sup> (địa điểm cơ sở tiêu thụ điện, mục đích sử dụng điện, hiện trạng sử dụng điện (nếu có) và giá mua bán điện tại Hợp đồng mua bán điện hiện có; hiện trạng của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo (loại hình nhà máy điện, công suất, hiện trạng nhà máy điện và giá mua bán điện tại Hợp đồng mua bán điện hiện có).

4. Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm<sup>83</sup> tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng

---

tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>79</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm” được bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>80</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm” được bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>81</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm” được bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>82</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm” được bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>83</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm” được bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát

thông báo bằng văn bản (kèm theo bản sao hợp đồng mua bán điện giữa Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm<sup>84</sup> và Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo) tới Tổng công ty Điện lực, Công ty điện lực (hoạt động trên địa bàn) và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện bằng phương thức gửi trực tiếp hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.

**Điều 26. Trình tự tham gia mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia<sup>85</sup>**

1. Đơn vị đại diện và phương thức nộp hồ sơ

a) Khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) và đơn vị phát điện năng lượng tái tạo thống nhất, ủy quyền cho một đơn vị đại diện theo quy định của pháp luật để gửi hồ sơ đăng ký tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp về Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

b) Hồ sơ đăng ký được gửi qua Công dịch vụ trực tuyến của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện hoặc qua dịch vụ bưu chính.

2. Bộ hợp đồng khi tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định này. Thời điểm bộ hợp đồng mua bán điện trực tiếp được xác định có hiệu lực theo thỏa thuận của các bên; thời điểm áp dụng cơ chế mua bán điện trực tiếp tính từ thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố chính thức việc các bên tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia

Đơn vị đại diện gửi hồ sơ đăng ký tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp đến Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, bao gồm các tài liệu sau:

- a) Văn bản đề nghị tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp;
- b) Bản sao đầy đủ bộ hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này;

---

điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>84</sup> Cụm từ “đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm” được bổ sung theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>85</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 22 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

c) Thông tin của đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện trong phạm vi mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do), bao gồm: địa điểm, quy mô công suất, phụ tải, cơ sở hạ tầng đo đếm và kết nối phục vụ tham gia thị trường điện;

d) Hồ sơ đăng ký tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh của đơn vị phát điện năng lượng tái tạo theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành;

đ) Văn bản thống nhất tỷ lệ sản lượng điện đơn vị phát điện năng lượng tái tạo phân bổ cho khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) không vượt quá 100% đối với trường hợp 01 đơn vị phát điện năng lượng tái tạo ký hợp đồng kỳ hạn điện với 01 Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc 01 đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do). Trường hợp 01 đơn vị phát điện năng lượng tái tạo ký hợp đồng kỳ hạn điện với nhiều khách hàng sử dụng điện lớn, nhiều đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) thì tổng các tỷ lệ sản lượng điện đơn vị phát điện năng lượng tái tạo phân bổ cho khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) không vượt quá 100%;

e) Văn bản hoàn thành các điều kiện kỹ thuật, trang bị cơ sở hạ tầng đo đếm và công nghệ thông tin theo quy định;

g) Văn bản thỏa thuận thống nhất với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực về trách nhiệm lắp đặt công tơ đo đếm của khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) mua bán điện trực tiếp đáp ứng các điều kiện kỹ thuật theo quy định;

h) Trường hợp khách hàng sử dụng điện lớn trong các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) chấm dứt hợp đồng với đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm này để mua điện trực tiếp của đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và của Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực: bao gồm các văn bản thỏa thuận thống nhất về dự kiến chấm dứt hợp đồng mua bán điện đã ký giữa khách hàng sử dụng điện lớn trong các mô hình khu, cụm với đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm này, văn bản thỏa thuận, thống nhất về chi phí sử dụng lưới điện trong phạm vi các mô hình khu, cụm;

i) Trường hợp khách hàng sử dụng điện lớn ủy quyền cho đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp: bao gồm văn bản thỏa thuận thống nhất về sửa đổi hợp đồng mua bán điện hiện hữu với khách hàng sử dụng điện lớn; hợp đồng mua bán điện hiện hữu sửa đổi giữa đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm này với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực; văn bản thỏa thuận, thống nhất về chi phí sử dụng lưới điện trong phạm vi các mô hình khu, cụm; văn bản thỏa thuận, thống nhất về chi phí phát sinh (nếu có) từ các hợp đồng kỳ hạn điện ký với đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực;

k) Trường hợp đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) mua điện trực tiếp từ Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo: bao gồm hợp đồng mua bán điện hiện hữu sửa đổi với Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực (để bảo đảm nhu cầu sử dụng điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo của các khách hàng sử dụng điện lớn và nhu cầu sử dụng điện của các khách hàng còn lại trong các mô hình khu, cụm này); văn bản thỏa thuận, thực hiện phân bổ sản lượng điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo cho khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm này có nhu cầu mua điện từ nguồn điện năng lượng tái tạo.

#### 4. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều này, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm:

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đăng ký tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp;

b) Rà soát tính đáp ứng tỷ lệ sản lượng điện đơn vị phát điện năng lượng tái tạo phân bổ cho khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do). Trường hợp chưa đáp ứng, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có văn bản hướng dẫn đơn vị đại diện gửi hồ sơ đăng ký tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thống nhất tỷ lệ sản lượng điện đơn vị phát điện năng lượng tái tạo phân bổ cho khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) theo nguyên tắc quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;

c) Trường hợp hồ sơ đăng ký tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp đầy đủ, hợp lệ, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thực hiện kiểm tra, tổng hợp thông tin, báo cáo Bộ Công Thương và có văn bản thông báo thời điểm chính thức tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp và gửi Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, khách hàng sử dụng điện lớn và đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do).

5. Trong thời gian từ khi nộp hồ sơ đến trước thời điểm Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố chính thức việc tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện quốc gia, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp bảo đảm đo đếm, giao nhận và thanh toán điện năng liên tục, không gián đoạn cho đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) theo cơ chế giao dịch hiện hành, phù hợp với pháp luật về điện lực và quy định vận hành thị trường điện.

## **Điều 27. Tạm ngừng, chấm dứt, khôi phục tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp<sup>86</sup>**

### 1. Tạm ngừng tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp

a) Tạm ngừng việc tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp đối với khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do), đơn vị phát điện năng lượng tái tạo trong các trường hợp: một trong các hợp đồng của cơ chế mua bán điện trực tiếp bị tạm ngừng hoặc hết hiệu lực, gây ảnh hưởng đến lợi ích của các bên liên quan; có hành vi lợi dụng cơ chế, chính sách để trục lợi; khách hàng sử dụng điện lớn đã tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp năm N nhưng không đáp ứng điều kiện về việc tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp trong năm N+1 theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này; đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) đã tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp năm N nhưng không đáp ứng điều kiện về việc tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp trong năm N+1 theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này;

b) Thanh toán trong trường hợp tạm ngừng tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp: khách hàng sử dụng điện lớn thanh toán theo biểu giá bán lẻ điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành; đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) thanh toán theo biểu giá điện hiện hành; trường hợp hợp đồng kỳ hạn điện với khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) bị tạm ngừng hoặc hết hiệu lực: Giá mua điện cho đơn vị phát điện năng lượng tái tạo được xác định bằng giá điện năng thị trường điện bình quân của năm trước liền kề do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố và không vượt quá mức giá tối đa của khung giá phát điện loại hình tương ứng do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

### 2. Trường hợp tạm ngừng thị trường điện giao ngay

a) Giá điện năng thanh toán cho đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và giá tham chiếu trong hợp đồng kỳ hạn điện được xác định bằng giá thị trường điện trong các chu kỳ của ngày tương ứng trong tuần gần nhất mà thị trường điện giao ngay còn vận hành;

b) Các hợp đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận đã ký.

### 3. Chấm dứt tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp

a) Các bên chấm dứt tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp khi có một trong các trường hợp sau: Tự nguyện chấm dứt theo yêu cầu của các bên tham gia; có

<sup>86</sup> Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 23 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

hành vi lợi dụng cơ chế, chính sách để trục lợi và hậu quả gây ra không thể khắc phục. Trường hợp chấm dứt tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp, các khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do), Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực có trách nhiệm đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán điện theo quy định hiện hành;

b) Trong thời hạn 12 tháng kể từ thời điểm khách hàng sử dụng điện lớn, đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) chấm dứt tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đơn vị phát điện năng lượng tái tạo tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán điện trên thị trường giao ngay và có trách nhiệm hoàn thành đàm phán, ký kết hợp đồng mua bán điện theo quy định hiện hành, bảo đảm cung cấp điện ổn định của hệ thống điện, không gián đoạn vận hành, huy động nguồn điện năng lượng tái tạo. Giá mua điện trong thời gian này được xác định bằng giá điện năng thị trường điện bình quân của năm trước liền kề do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố và không vượt quá mức giá tối đa của khung giá phát điện loại hình tương ứng do Bộ Công Thương ban hành.

#### 4. Khôi phục tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp

a) Các bên khôi phục tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp khi có một trong các trường hợp sau: khôi phục thị trường điện giao ngay, các hành vi vi phạm đã được khắc phục và được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định về việc khôi phục tham gia cơ chế;

b) Trường hợp khôi phục tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp, các đơn vị có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các thỏa thuận tại các hợp đồng mua bán điện đã ký kết.

#### 5. Thẩm quyền trong việc tạm dừng, chấm dứt, khôi phục tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp

a) Bộ trưởng Bộ Công Thương có ý kiến đối với việc tạm ngừng và khôi phục tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) trên cơ sở báo cáo, kiến nghị của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện hoặc các cơ quan, tổ chức liên quan khác;

b) Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định chấm dứt tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) sau khi lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan.

### **Điều 28. Chế độ báo cáo**

Việc báo cáo tình hình thực hiện cơ chế mua bán điện trực tiếp được thực hiện như sau:

1. Chế độ báo cáo của hình thức mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng

a) Báo cáo các thông tin liên quan khi bắt đầu thực hiện mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng theo Mẫu số 01 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này như sau:

Tên báo cáo: Báo cáo về việc mua bán điện trực tiếp;

Nội dung báo cáo: Các thông tin về chủ thể hợp đồng (bên mua, bên bán); sản lượng điện năng thỏa thuận; giá điện; các nội dung khác;

Đối tượng báo cáo: Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm tham gia mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng;<sup>87</sup>

Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực (chỉ nhận báo cáo của Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm trong địa bàn quản lý);<sup>88</sup>

Phương thức gửi báo cáo: Qua dịch vụ bưu chính;

Thời hạn gửi báo cáo: Trong thời hạn 10 ngày kể từ thời điểm ký kết Hợp đồng mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng.

a1)<sup>89</sup> Báo cáo kết quả mua bán điện trực tiếp thông qua Lưới điện kết nối riêng tháng M-1 theo Mẫu số 05 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này như sau:

Tên báo cáo: Báo cáo kết quả mua bán điện trực tiếp của tháng trước liền kề;

Nội dung báo cáo: Tổng số Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp; các thông tin về chủ thể hợp đồng (bên mua, bên bán); sản lượng điện năng mua bán trong tháng; chi phí mua điện trực tiếp trong tháng; cấp điện áp đầu nối của nguồn điện mặt trời mái nhà; các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp (nếu có);

Đối tượng báo cáo: Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực;

<sup>87</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>88</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>89</sup> Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Công Thương;

Phương thức gửi báo cáo: Qua thư điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính;

Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 20 tháng M;

Tần suất gửi báo cáo: Hằng tháng.

b) Báo cáo kết quả mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng năm N theo Mẫu số 02 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này như sau:

Tên báo cáo: Báo cáo kết quả mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng của năm N;

Nội dung báo cáo: Các thông tin về chủ thể hợp đồng (bên mua, bên bán); sản lượng điện năng mua bán trong năm; các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị;

Đối tượng báo cáo: Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm tham gia mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng;<sup>90</sup>

Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Công Thương (chỉ nhận báo cáo của Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (chỉ nhận báo cáo của Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm trong địa bàn quản lý);<sup>91</sup>

Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 15 tháng 12 năm N;<sup>92</sup>

Tần suất gửi báo cáo: Hằng năm.

2. Chế độ báo cáo của hình thức mua bán điện trực tiếp thông qua Lưới điện quốc gia

a) Báo cáo kết quả mua bán điện trực tiếp thông qua Lưới điện quốc gia tháng M-1 theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này như sau:

Tên báo cáo: Báo cáo kết quả mua bán điện trực tiếp của tháng trước liền kề;

<sup>90</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>91</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>92</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

Nội dung báo cáo: Tổng số Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp; các thông tin về chủ thể hợp đồng (bên mua, bên bán); sản lượng điện năng mua bán trong tháng; chi phí mua điện trực tiếp trong tháng; các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp (nếu có);<sup>93</sup>

Đối tượng báo cáo: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do);<sup>94</sup>

Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Công Thương (chỉ nhận báo cáo của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (chỉ nhận báo cáo của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) trên địa bàn quản lý);<sup>95</sup>

Phương thức gửi báo cáo: Qua thư điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính;

Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 20 tháng M;

Tần suất gửi báo cáo: Hằng tháng.

b) Báo cáo kết quả thực hiện mua bán điện trực tiếp thông qua Lưới điện quốc gia của năm N theo Mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này như sau

Tên báo cáo: Báo cáo về kết quả thực hiện cơ chế mua bán điện trực tiếp thông qua Lưới điện quốc gia trên phạm vi toàn quốc của năm N;

Nội dung báo cáo: Tổng số Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp; các thông tin về Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do); sản lượng

<sup>93</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>94</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>95</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

điện năng mua bán trong năm; chi phí mua điện trực tiếp trong năm; các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp (nếu có);<sup>96</sup>

Đối tượng báo cáo: Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do);<sup>97</sup>

Cơ quan nhận báo cáo: Bộ Công Thương (chỉ nhận báo cáo của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (chỉ nhận báo cáo của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) trên địa bàn quản lý);<sup>98</sup>

Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 15 tháng 12 năm N;<sup>99</sup>

Tần suất gửi báo cáo: Hằng năm.

## Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH<sup>100</sup>

<sup>96</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>97</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>98</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>99</sup> Đoạn này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

<sup>100</sup> Điều 3 và Điều 4 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026 quy định như sau:

#### **“Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các hợp đồng mua bán điện đã ký kết trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực và phù hợp quy định, các bên tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán điện đã ký đến hết thời hạn hợp đồng hoặc đàm phán, thống nhất sửa đổi hợp đồng mua bán điện theo quy định tại Nghị định này.

## **Điều 29. Trách nhiệm thi hành**

### **1. Bộ Công Thương:**

a) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về các nội dung quy định tại Nghị định này đảm bảo an ninh năng lượng điện quốc gia, an toàn hệ thống điện theo quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được phê duyệt; trên cơ sở khả năng đáp ứng về kỹ thuật, công nghệ, khả năng đáp ứng của hệ thống truyền tải điện, căn cứ nhu cầu phát triển các loại hình nguồn điện tham gia mua bán điện trực tiếp, kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện cơ chế mua bán điện trực tiếp; hướng dẫn, theo dõi và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện cơ chế mua bán điện trực tiếp theo thẩm quyền;

c) Có ý kiến về báo cáo và kết quả tính toán chi phí sử dụng dịch vụ hệ thống điện cho một đơn vị điện năng áp dụng đối với khách hàng của các Tổng công ty Điện lực năm N do Tập đoàn Điện lực Việt Nam báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định này;

d) Kiểm tra, giám sát và giải quyết khiếu nại, xử lý vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện cơ chế mua bán điện trực tiếp;

---

2. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoặc đã gửi Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ theo quy định tại Nghị định số 135/2024/NĐ-CP hoặc Nghị định số 58/2025/NĐ-CP trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp hoặc Thông báo đã gửi; trường hợp điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận hoặc gửi lại Thông báo thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ được tiếp nhận trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục xử lý theo quy định tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP.

4. Hợp đồng mua bán sản lượng điện dư đã được ký kết và có hiệu lực trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã được ký kết hoặc hai bên thỏa thuận điều chỉnh nội dung hợp đồng đã ký kết theo quy định tại Nghị định này.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm tính toán Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch trên một đơn vị điện năng, Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm 2026 theo quy định tại Nghị định này.

6. Hồ sơ tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp đã và đang triển khai trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục xử lý theo quy định tại Nghị định số 57/2025/NĐ-CP.

7. Đối với hồ sơ đề nghị giao khu vực biển để khảo sát, thực hiện dự án điện gió ngoài khơi đã tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành hoặc trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa công bố định mức diện tích sử dụng khu vực biển để khảo sát và để đầu tư, xây dựng dự án điện gió ngoài khơi, cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển áp dụng quy định về diện tích khu vực biển để khảo sát, thực hiện dự án điện gió ngoài khơi tại khoản 5 Điều 27 Nghị định số 58/2025/NĐ-CP trước khi được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định này để thẩm định hồ sơ và quyết định giao khu vực biển.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.”.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về các nội dung quy định tại Nghị định này trong phạm vi quản lý của địa phương;

b) Giao các cơ quan chuyên môn về điện lực chủ trì, chịu trách nhiệm phối hợp kiểm tra thực hiện hợp đồng mua bán điện theo các quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Kiểm tra, giám sát và giải quyết khiếu nại, xử lý vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện cơ chế mua bán điện trực tiếp theo phạm vi khu vực quản lý.

3. Tập đoàn Điện lực Việt Nam

a) Tổ chức và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện mua bán điện trực tiếp;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo các Tổng công ty Điện lực dự thảo nội dung của Hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty Điện lực và Khách hàng theo quy định tại Điều 15 Nghị định này;

c) Hướng dẫn các Tổng công ty Điện lực về quy trình kinh doanh, quản lý, tính toán thanh toán, thỏa thuận, ký kết với Khách hàng, thời hạn phát hành hóa đơn, thời hạn thanh toán, các hồ sơ thanh toán và mẫu hóa đơn áp dụng cho nhóm khách hàng tham gia mua bán điện trực tiếp;

d) Hướng dẫn các Tổng công ty Điện lực về việc thanh toán các thành phần của chi phí dịch vụ mua bán điện trực tiếp (chi phí truyền tải điện, chi phí phân phối - bán lẻ điện, chi phí điều độ vận hành hệ thống điện và điều hành giao dịch thị trường điện, chi phí điều hành - quản lý ngành, chi phí dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch) cho các đơn vị cung cấp dịch vụ liên quan;

đ) Hướng dẫn các Tổng công ty Điện lực về tính toán tỷ lệ tổn thất điện năng trên lưới điện phân phối theo từng cấp điện áp quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định này;

e) Đánh giá tình hình triển khai cơ chế mua bán điện trực tiếp và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 28 Nghị định này.

4. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia theo quy định tại Điều 26 Nghị định này.

### **Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với các hợp đồng mua bán điện đã ký kết trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực và phù hợp quy định, các bên tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán điện đã ký đến hết thời hạn hợp đồng hoặc đàm phán, thống nhất sửa đổi hợp đồng mua bán điện theo quy định tại Nghị định này.

**Điều 31. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Bãi bỏ Nghị định số 80/2024/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với Khách hàng sử dụng điện lớn.
3. <sup>101</sup> (**Được bãi bỏ**).
4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.
5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu, tham mưu đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**Số: **53** /VBHN-BCT**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**Hà Nội, ngày **30** tháng **6** năm 2026**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Tư pháp (để theo dõi);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trang thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế (để đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý văn bản);
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Hoàng Long**

<sup>101</sup> Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 28 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

## **Phụ lục I**

# **CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG GIAO NGAY**

*(Kèm theo Nghị định số 57/2025/NĐ-CP  
ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)*

Phụ lục này bao gồm các nội dung chính tại Hợp đồng mua bán điện trên thị trường giao ngay được ký kết giữa Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong đó:

1. Các nội dung chính bao gồm:

- a) Căn cứ pháp lý;
- b) Thông tin của các bên (tên Đơn vị, địa chỉ, điện thoại, mã số thuế...);
- c) Giải thích từ ngữ;
- d) Hiệu lực và thời hạn hợp đồng;
- đ) Quy định về mua bán điện;
- e) Trách nhiệm đầu nối và hệ thống đo đếm;
- g) Điều độ và vận hành nhà máy điện;
- h) Lập hóa đơn, thanh toán và xử lý tranh chấp trong thanh toán;
- i) Vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại và chấm dứt thực hiện;
- k) Bảo mật thông tin;
- l) Các thỏa thuận khác;

m) Các phụ lục đính kèm (Phụ lục các thông số chính của nhà máy điện, hệ thống đo đếm và thu thập số liệu, thỏa thuận các đặc tính vận hành, thỏa thuận hệ thống SCADA/EMS, thông tin liên lạc, role bảo vệ và tự động, giá mua bán điện, tiền điện thanh toán).

2. Các nội dung quy định tại hợp đồng này về hoạt động chào giá, lập lịch huy động, tính toán thanh toán kiểm tra đối soát bảng kê thanh toán trên thị trường điện giao ngay (nếu có) thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 13 Nghị định này.

## Phụ lục II

### **CÁC NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN GIỮA KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN LỚN (HOẶC ĐƠN VỊ BÁN LẺ ĐIỆN TẠI CÁC MÔ HÌNH KHU, CỤM HOẶC ỦY QUYỀN) VÀ TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC (HOẶC CÔNG TY ĐIỆN LỰC)**

*(Kèm theo Nghị định số 57/2025/NĐ-CP  
ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)*

Phụ lục này bao gồm các nội dung chính tại Hợp đồng mua bán điện được ký kết giữa Khách hàng sử dụng điện lớn (hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền) và Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực. Trong đó:

1. Các nội dung chính bao gồm:

a) Căn cứ pháp lý;

b) Thông tin của các bên (tên Đơn vị, địa chỉ, điện thoại, mã số thuế...);

c) Giải thích từ ngữ;

d) Hiệu lực và thời hạn hợp đồng;

đ) Quy định về mua bán điện năng (địa điểm sử dụng điện; mục đích sử dụng điện, cấp điện áp, công suất điện năng sử dụng, điểm đấu nối cấp điện, đo đếm điện năng; ghi chỉ số công tơ, ranh giới sở hữu tài sản);

e) Thỏa thuận cụ thể (bảo đảm thực hiện hợp đồng, thi hành và hình thức thông báo; các thỏa thuận khác);

g) Tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ;

h) Mua công suất phản kháng;

i) Đo đếm điện năng;

k) Ghi chỉ số công tơ;

l) Bảo đảm thực hiện hợp đồng;

m) Tính toán thanh toán;

n) Thanh toán;

o) Các thỏa thuận khác (tạm ngừng, ngừng, giảm cung cấp điện, quyền và nghĩa vụ các bên; vi phạm, chấm dứt Hợp đồng, giải quyết tranh chấp).

2. Các nội dung về hoạt động mua bán điện, tính toán thanh toán (nếu có) thực hiện theo quy định.

**Phụ lục III**  
**CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG KỲ HẠN ĐIỆN**  
*(Kèm theo Nghị định số 57/2025/NĐ-CP*  
*ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)*

Phụ lục này bao gồm các nội dung chính tại Hợp đồng kỳ hạn điện được ký kết Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và Khách hàng sử dụng điện lớn (hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền). Trong đó:

1. Các nội dung chính bao gồm:
  - a) Căn cứ pháp lý;
  - b) Thông tin của các bên (tên Đơn vị, địa chỉ, điện thoại, mã số thuế...);
  - c) Giải thích từ ngữ;
  - d) Hiệu lực và thời hạn hợp đồng;
  - đ) Sản lượng, giá, phương thức thanh toán;
  - e) Xử lý tranh chấp;
  - g) Vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại và chấm dứt thực hiện hợp đồng;
  - h) Bảo mật thông tin;
  - i) Các thỏa thuận khác (quyền sở hữu chứng chỉ năng lượng tái tạo REC, tín chỉ các-bon).
2. Các nội dung về thời hạn của Hợp đồng, giá hợp đồng, sản lượng điện cam kết, tính toán thanh toán (nếu có) thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 Nghị định này.

## Phụ lục IV

### CHI PHÍ THANH TOÁN BÙ TRỪ CHÊNH LỆCH NĂM<sup>102</sup>

(Kèm theo Nghị định số 57/2025/NĐ-CP  
ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)

Phụ lục này hướng dẫn việc tính toán Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N (đồng) quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này, cụ thể như sau:

1. Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N (đồng) được xác định như sau:

$$C_{CL(N)} = \sum_{i=1}^I Q_{KHhc(i)} \times P_{CL(N)}$$

Trong đó:

$C_{CL(N)}$ : Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N (đồng);

$i$ : Chu kỳ giao dịch thứ  $i$  trong chu kỳ thanh toán;

$I$ : Tổng số chu kỳ giao dịch trong chu kỳ thanh toán;

$Q_{KHhc(i)}$ - Điện năng tiêu thụ hiệu chỉnh của Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc sản lượng mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu tự do thương mại) trong chu kỳ giao dịch  $i$  (kWh), xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này;

$P_{CL(N)}$ : Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N trên một đơn vị điện năng tính cho các Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu tự do thương mại), (đồng/kWh), được tính toán theo Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N thực tế ( $P_{CLtt(N)}$ ) nhưng không cao hơn chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch tối đa năm N ( $P_{CLtối\ da(N)}$ ).

Việc xác định  $P_{CL(N)}$ ,  $P_{CLtt(N)}$ ,  $P_{CLtối\ da(N)}$  được xác định theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Phụ lục này.

2. Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N ( $P_{CL(N)}$ ) được xác định như sau:

a) Trường hợp kết quả tính toán  $P_{CLtt(N)}$  nhỏ hơn hoặc bằng  $P_{CLtối\ da(N)}$ :  $P_{CL(N)}$  được lấy bằng kết quả tính toán  $P_{CLtt(N)}$ ;

b) Trường hợp kết quả tính toán  $P_{CLtt(N)}$  lớn hơn  $P_{CLtối\ da(N)}$ :  $P_{CL(N)}$  được lấy bằng  $P_{CLtối\ da(N)}$ . Phần chi phí chênh lệch phát sinh do  $P_{CLtt(N)}$  lớn hơn  $P_{CLtối\ da(N)}$  là

<sup>102</sup> Phụ lục IV được thay thế theo quy định tại khoản 27 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

khoản chi phí hợp lý, hợp lệ và được phép đưa vào tính toán giá bán lẻ điện bình quân năm N;

c) Trong trường hợp  $P_{CL}$  năm N chưa xác định được, các đơn vị tiếp tục áp dụng PCL năm trước liền kề.

3. Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm N thực tế ( $P_{CLtt(N)}$ ) được xác định theo số liệu chi phí mua điện 12 tháng từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 theo công thức sau:

$$P_{CLtt(N)} = P_{CLTTBOT} + P_{CLTTGT} + P_{CLTTSMHP} + P_{CLTTDVPT} + P_{CLTTK} + P_{CLTTNMĐkh} + P_{CLTTBCTC}$$

Trong đó:

a)  $P_{CLTTBOT}$ : Là chênh lệch thanh toán thành phần BOT liên quan đến các nhà máy điện BOT năm N (đ/kWh), được xác định như sau:

$$P_{CLTTBOT} = \frac{R_{BOT}^{PPA} - \sum_{j=1}^J R_{TTĐ(j)}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

$R_{BOT}^{PPA}$ : Tổng chi phí mua điện 12 tháng từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các nhà máy điện BOT theo các hợp đồng mua bán điện (PPA) ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đồng);

$R_{TTĐ(j)}$ : Được tính bằng sản lượng của tất cả các nhà máy điện BOT nhân với giá thị trường điện toàn phần trong chu kỳ giao dịch j (đồng);

j: Chu kỳ giao dịch thứ j trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1;

J: Tổng số chu kỳ giao dịch trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1;

Anăm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh).

b)  $P_{CLTTGT}$ : Là chênh lệch thanh toán thành phần liên quan đến các nhà máy điện gián tiếp tham gia thị trường điện, ngoại trừ các nhà máy điện BOT được quy định tại điểm a, c, d và e khoản 2 Phụ lục này (đ/kWh), được xác định như sau:

$$P_{CLTTGT} = \frac{R_{GT}^{PPA} - \sum_{j=1}^J R_{TTĐ(j)}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

$R_{GT}^{PPA}$ : Tổng chi phí mua điện 12 tháng từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các nhà máy điện nêu trên theo các PPA có thời hạn có giá điện được Chính phủ, Bộ Công Thương quy định và giám sát (đồng);

$R_{TTĐ(j)}$ : Được tính bằng sản lượng của tất cả các nhà máy điện gián tiếp tham gia thị trường điện nhân với giá thị trường điện toàn phần trong chu kỳ giao dịch j cho của tất cả các nhà máy điện gián tiếp tham gia thị trường điện nêu trên trong các tháng từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (đồng);

j: Chu kỳ giao dịch thứ j trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1;

J: Tổng số chu kỳ giao dịch trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1;

Năm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh).

c)  $P_{CLTTSMHP}$ : Là chênh lệch thanh toán thành phần liên quan đến các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, nhà máy thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam khác chưa tham gia thị trường điện (SMHP) trong năm N (đ/kWh), được xác định như sau:

$$P_{CLTTSMHP} = \frac{R_{SMHP} - \sum_{j=1}^J R_{TTĐ(j)}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

$R_{SMHP}$ : Tổng chi phí sản xuất điện (bao gồm lợi nhuận, nếu có) từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các SMHP được xác định theo chi phí ghi nhận tại các Báo cáo tài chính Quý trong giai đoạn tương ứng của Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam/Đơn vị trực thuộc (đồng);

$R_{TTĐ(j)}$ : Được tính bằng sản lượng của tất cả các SMHP nhân với giá thị trường điện toàn phần trong chu kỳ giao dịch j cho tất cả các SMHP từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (đồng);

Năm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh).

d)  $P_{DVPT}$ : Là chi phí dịch vụ phụ trợ hệ thống điện tính cho một đơn vị điện năng năm N (đồng/kWh) được xác định từ chi phí dịch vụ điều chỉnh tần số hệ thống điện được mua trên thị trường điện giao ngay, chi phí dịch vụ khởi động nhanh, vận hành phải phát để đảm bảo khả năng cung cấp điện, điều chỉnh điện áp và khởi động đen được mua thông qua các hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1, áp dụng cho Khách hàng sử dụng điện lớn mua điện trong năm N, được xác định như sau:

$$P_{DVPT} = P_{DVPT(dt)} + P_{DVPT(hđ)}$$

Trong đó:

-  $P_{DVPT(dt)}$  là chi phí dịch vụ điều chỉnh tần số tính trên đơn vị điện năng (đồng/kWh) được tính toán theo công thức sau:

$$P_{DVPT(dt)} = \frac{\sum_g^G \sum_{j=1}^J R_{g(j)}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

Anăm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh);

$R_{g(j)}$ : là khoản thanh toán cho dịch vụ điều chỉnh tần số trong từng chu kỳ giao dịch j của đơn vị phát điện được xác định và công bố theo quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh (đồng);

j: là chu kỳ giao dịch trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 có cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số;

J: là Tổng số chu kỳ giao dịch của các từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của nhà máy điện cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số;

g: là nhà máy điện cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số;

G: là tổng số nhà máy điện cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1.

-  $P_{DVPT(hd)}$ : là chi phí dịch vụ khởi động nhanh, vận hành phải phát để đảm bảo khả năng cung cấp điện, điều chỉnh điện áp và khởi động đen được mua qua hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ tính trên đơn vị điện năng được tính toán theo quy định tại điểm c khoản này (đồng/kWh).

$$P_{DVPT(hd)} = \frac{\sum_g^G \{R_{c(g)} - \sum_{j=1}^J [FMP_j \times Q_{m,j(g)}]\}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

g: là nhà máy điện ký hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ trong hệ thống điện;

G: là tổng số nhà máy điện ký hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ trong hệ thống điện;

j: là chu kỳ giao dịch của nhà máy điện g trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện;

J: là tổng số chu kỳ giao dịch của nhà máy điện g cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1;

Anăm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh);

$R_{c(g)}$ : là chi phí mua điện trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 từ nhà máy điện g cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, được tính toán theo quy định trong hợp đồng dịch vụ phụ trợ đã ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (đồng);

$Q_{m,i}(g)$ : là sản lượng đo đếm của đơn vị phát điện  $g$  cung cấp dịch vụ phụ trợ trong chu kỳ giao dịch  $j$  (kWh);

$FMP_i$ : là giá thị trường điện toàn phần áp dụng cho Đơn vị phát điện trong chu kỳ giao dịch  $i$ , được xác định theo Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành (đồng/kWh).

đ)  $P_{CLTTK}$ : Là chênh lệch thanh toán khác trên một đơn vị điện năng (đ/kWh) từ tháng 10 năm  $N-2$  đến tháng 9 năm  $N-1$  do các khoản chi phí được phép tính nhưng chưa tính vào giá điện, bao gồm cả chênh lệch tỷ giá đánh giá lại chưa được phân bổ, được tính toán phân bổ vào giá bán lẻ điện hiện hành theo cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân do Chính phủ ban hành. Chênh lệch thanh toán này được xác định như sau:

$$P_{CLTTK} = \frac{C_{CLTTK}}{A_{\text{năm}}}$$

Trong đó:

$C_{CLTTK}$ : Chi phí chênh lệch thanh toán khác (đồng);

$A_{\text{năm}}$ : Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm  $N-2$  đến tháng 9 năm  $N-1$  (kWh)

e)  $P_{CLTTNMĐkh}$ : Là chênh lệch thanh toán thành phần liên quan đến các nhà máy điện thuộc danh sách nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường điện nhưng chưa tham gia thị trường điện, các nhà máy điện thử nghiệm trước vận hành thương mại mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam phải thanh toán chi phí thử nghiệm, điện mua từ các nguồn diesel khách hàng, điện tự sản xuất của các Tổng công ty Điện lực, được xác định như sau:

$$P_{CLTTNMĐkh} = \frac{R_{NMĐkh} - \sum_{j=1}^J R_{TTĐ(j)}}{A_{\text{năm}}}$$

Trong đó:

$R_{NMĐkh}$ : Tổng chi phí mua điện từ tháng 10 năm  $N-2$  đến tháng 9 năm  $N-1$  của các nhà máy điện nêu trên (đồng), trong đó:

Chi phí mua điện từ tháng 10 năm  $N-2$  đến tháng 9 năm  $N-1$  của các nhà máy điện thuộc danh sách nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường điện nhưng chưa tham gia thị trường điện được xác định theo PPA.

Chi phí mua điện từ tháng 10 năm  $N-2$  đến tháng 9 năm  $N-1$  của các nhà máy điện thử nghiệm trước vận hành thương mại mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam phải thanh toán chi phí thử nghiệm được xác định theo PPA/Thoả thuận thanh toán (nếu có).

Chi phí mua điện từ tháng 10 năm  $N-2$  đến tháng 9 năm  $N-1$  của điện mua từ các nguồn diesel khách hàng, điện tự sản xuất của các Tổng công ty Điện lực

được xác định theo chi phí ghi nhận tại các Báo cáo tài chính Quý trong giai đoạn tương ứng của Tổng công ty Điện lực/Công ty Điện lực.

$R_{TTĐ(j)}$ : Được tính bằng sản lượng của tất cả các nhà máy điện nêu trên nhân với giá thị trường điện toàn phần trong chu kỳ giao dịch j (đồng);

j: là chu kỳ giao dịch trong giai đoạn từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các nhà máy điện nêu trên;

J: là Tổng số chu kỳ giao dịch của các từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 của các nhà máy điện nêu trên;

Anăm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước của các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 (kWh).

g)  $P_{CLTTBCTC}$ : Là chênh lệch chi phí điện mua và điện sản xuất (nếu có) tính trên một đơn vị điện năng giữa số liệu theo Báo cáo tài chính năm N-2 đã được kiểm toán với chi phí lũy kế từ tháng 01 năm N-2 đến tháng 12 năm N-2 đã được sử dụng để tính toán chênh lệch thanh toán.

$$P_{CLTTBCTC} = \frac{C_{CLTTBCTC}}{A_{năm}}$$

Trong đó:

$C_{CLTTK}$ : Chi phí chênh lệch giữa số liệu theo Báo cáo tài chính năm N-2 đã được kiểm toán với chi phí lũy kế từ tháng 01 năm N-2 đến tháng 12 năm N-2 đã được sử dụng trong tính toán chênh lệch thanh toán (đồng);

Anăm: Tổng sản lượng điện thương phẩm trong nước các Tổng công ty Điện lực từ tháng 10 năm N-2 đến tháng 9 năm N-1 đã được sử dụng trong tính toán chênh lệch thanh toán (kWh).

h) Sản lượng của các nhà máy điện/nguồn điện trong từng chu kỳ giao dịch trong tháng được xác định như sau:

- Đối với các nhà máy điện có số liệu đo xa: Sản lượng từng chu kỳ lấy theo số liệu đã được công bố trên trang thông tin thị trường điện.

- Đối với sản lượng điện mặt trời áp mái: Sản lượng từng chu kỳ được xác định căn cứ theo tổng sản lượng điện mặt trời áp mái và phân bổ dựa trên biểu đồ sản lượng phát từng chu kỳ của tổng các nhà máy điện mặt trời có đo xa.

- Đối với nhập khẩu điện: Sản lượng từng chu kỳ được xác định căn cứ theo sản lượng điện nhập khẩu điện tháng và phân bổ dựa trên biểu đồ sản lượng điện từng chu kỳ của công tơ đo đếm tại phía Việt Nam. Trường hợp không thu thập được số liệu công tơ đo đếm phía Việt Nam thì sử dụng theo số liệu công tơ đo đếm phía đối tác để phân bổ sản lượng từng chu kỳ.

- Đối với các nhà máy có điểm đo đếm không cùng vị trí với điểm giao nhận: Sản lượng từng chu kỳ được xác định căn cứ theo tổng sản lượng điện giao tháng

và phân bổ dựa trên biểu đồ sản lượng điện phát từng chu kỳ theo số liệu đo xa tại điểm đo đếm.

- Đối với các nhà máy điện/nguồn điện khác không đủ cơ sở xác định sản lượng từng chu kỳ thì sẽ được phân bổ từng chu kỳ theo biểu đồ sản lượng điện phát của tổng sản lượng các nhà máy điện trực tiếp tham gia thị trường điện.

4. Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch tối đa năm N ( $P_{CLt\acute{o}i\ da(N)}$ ) được xác định bằng Chi phí thanh toán bù trừ chênh lệch năm trước liền kề tăng thêm 5%, theo công thức sau:

$$P_{CLt\acute{o}i\ da(N)} = PCL(N-1) \times 1,05$$

**Phụ lục V**

**MẪU BÁO CÁO**

*(Kèm theo Nghị định số 57/2025/NĐ-CP  
ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ)*

Mẫu số 01<sup>103</sup>

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*(nếu có)* **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**(TÊN KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG**  
**ĐIỆN LỚN, ĐƠN VỊ BÁN LẺ ĐIỆN**  
**TẠI CÁC MÔ HÌNH KHU, CỤM)**

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: .../....

**BÁO CÁO**

**Về các thông tin liên quan khi bắt đầu thực hiện mua bán điện trực tiếp  
qua đường dây kết nối riêng**

Kính gửi: - Bộ Công Thương;  
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương  
*(nơi có Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại  
các mô hình khu, cụm).*

Các nội dung báo cáo:

1. Các thông tin về hợp đồng mua bán điện trực tiếp (bên bán điện, bên mua điện).
2. Sản lượng điện năng thỏa thuận.
3. Giá điện.
4. Các thông tin liên quan khác.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

<sup>103</sup> Mẫu số 01 của Phụ lục V được thay thế theo quy định tại khoản 27 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TRỰC TIẾP (nếu có)  
(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

## BÁO CÁO

### Về kết quả mua bán điện trực tiếp thông qua lưới điện kết nối riêng của tháng M-1

Kính gửi: Cơ quan nhận báo cáo.

Các nội dung báo cáo của Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực gửi Bộ Công Thương:

1. Tổng số Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.
2. Các thông tin về chủ thể hợp đồng (bên mua điện, bên bán điện).
3. Sản lượng điện năng mua bán và chi phí mua điện trực tiếp trong tháng; cấp điện áp đầu nối của nguồn điện mặt trời mái nhà.
4. Các khó khăn, vướng mắc.
5. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

<sup>104</sup> Mẫu số 01A của Phụ lục V được bổ sung theo quy định tại khoản 27 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
(nếu có)

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(TÊN KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG  
ĐIỆN LỚN BÁO CÁO, ĐƠN VỊ  
BÁN LẺ ĐIỆN TẠI CÁC MÔ  
HÌNH KHU, CỤM)

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số: .../....

## **BÁO CÁO**

**Về kết quả mua bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng của năm N**

Kính gửi: - Bộ Công Thương;  
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (nơi có Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm).

Các nội dung báo cáo:

1. Các thông tin về hợp đồng mua bán điện trực tiếp (bên bán điện, bên mua điện).
2. Sản lượng điện năng mua bán trong năm.
3. Chi phí mua điện trong năm.
4. Các khó khăn, vướng mắc.
5. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

<sup>105</sup> Mẫu số 02 của Phụ lục V được thay thế theo quy định tại khoản 27 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
(nếu có)  
(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO**

**Về kết quả mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia của tháng M-1**

Kính gửi: Cơ quan nhận báo cáo.

A. Các nội dung báo cáo của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện gửi Bộ Công Thương:

1. Tổng số Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

2. Sản lượng, doanh thu của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo trên thị trường điện.

3. Các khó khăn, vướng mắc.

4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

B. Nội dung báo cáo của Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực gửi Bộ Công Thương:

1. Thông tin về Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

2. Sản lượng điện năng, chi phí mua điện của Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm theo quy định.

3. Các khó khăn, vướng mắc.

4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

C. Nội dung báo cáo của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (nơi có Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm):

1. Thông tin về Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm và Khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm, tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

<sup>106</sup> Mẫu số 03 của Phụ lục V được thay thế theo quy định tại khoản 27 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

2. Sản lượng điện năng, chi phí mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm và Khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm, theo quy định.
3. Các khó khăn, vướng mắc.
4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- .....

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
(nếu có)  
(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO****Kết quả mua bán điện trực tiếp qua lưới điện quốc gia của năm N**

Kính gửi: Cơ quan nhận báo cáo.

A. Các nội dung báo cáo của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện gửi Bộ Công Thương:

1. Tổng số Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

2. Sản lượng, doanh thu của Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo trên thị trường điện.

3. Các khó khăn, vướng mắc.

4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

B. Các nội dung báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam gửi Bộ Công Thương:

1. Tổng số Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo, Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

2. Sản lượng, doanh thu của các Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp trên thị trường điện.

3. Sản lượng điện năng, chi phí mua điện của các Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do).

4. Các khó khăn, vướng mắc.

5. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

C. Các nội dung báo cáo của Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực gửi Bộ Công Thương:

<sup>107</sup> Mẫu số 04 của Phụ lục V được thay thế theo quy định tại khoản 27 Điều 1 của Nghị định số 243/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.



1. Thông tin về Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

2. Sản lượng điện năng, chi phí mua điện của Khách hàng sử dụng điện lớn, Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) theo thị trường điện và theo biểu giá bán lẻ điện.

3. Các khó khăn, vướng mắc.

4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

D. Nội dung báo cáo của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi có Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do)):

1. Thông tin về Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) và Khách hàng sử dụng điện lớn tại các mô hình khu, cụm, tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp.

2. Sản lượng điện năng, chi phí mua điện của Đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do) và Khách hàng sử dụng điện lớn nằm trong các mô hình khu, cụm (trừ khu đô thị, khu thương mại tự do).

3. Các khó khăn, vướng mắc.

4. Đề xuất giải pháp, kiến nghị (nếu có).

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)